

Tân Châu, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 74 /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho: Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Miền Đông Nam.  
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín. Giấy phép gồm các công trình:

a) Tổng số công trình: 32 công trình (theo bảng thống kê chi tiết đính kèm).

b) Công trình số (1-n): 01 – 32 công trình (theo bảng thống kê chi tiết đính kèm).

c) Theo thiết kế: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp III.

d) Hồ sơ thiết kế xây dựng:

- Do: Công ty TNHH TV TK XD và PC Hồng Phúc thiết kế (Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00063629 do Sở Xây dựng TP.HCM cấp ngày 17/8/2023).

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kiến trúc: Huỳnh Quang Tuệ (chứng chỉ hành nghề số HCM-00001129 do Sở Quy hoạch kiến trúc TP.HCM cấp ngày 12/12/2022, lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình).

- Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế kết cấu: Lê Quang Long (chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số HCM-00144337 do Sở Xây dựng TP.HCM cấp ngày 21/6/2022, lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp hạng II).

- Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh (Công văn số 3405/SNN-TTĐ ngày 11/9/2024 về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Miền Đông Nam).

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư: Quyết định số 1997/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín tại ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Miền Đông Nam.

e) Ý kiến của cơ quan chuyên môn về môi trường:

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Quyết định số 1835/QĐ-BTNMT ngày 04/7/2024 của Bộ Tài nguyên và

Môi trường về việc kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín” của Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Miền Đông Nam.

f) Gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng:

+ Thửa đất số 11, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 28, tại ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

+ Diện tích mặt đất sử dụng: 67.394,8m<sup>2</sup>.

- Cốt nền xây dựng công trình: Từ +0,00 đến +0,50m (so với cao độ mặt đất tự nhiên).

- Mật độ xây dựng: 42,71%, hệ số sử dụng đất: 0,6407.

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

- Màu sắc công trình (nếu có): hài hòa, phù hợp.

- Tổng diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): Theo bảng thống kê chi tiết đính kèm.

- Tổng diện tích sàn (bao gồm cả tầng hầm và tầng lửng): Theo bảng thống kê chi tiết đính kèm.

+ Chiều cao công trình: Theo bản vẽ thiết kế đã được thẩm định.

+ Số tầng (trong đó ghi rõ số tầng hầm và tầng lửng): Theo bảng thống kê chi tiết đính kèm

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00906 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 21/8/2017.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Ch01615 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu cấp ngày 30/11/2017.

- Trích lục bản đồ địa chính số 569/TL-ĐC ngày 07/12/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh.

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công: Chưa có công trình đã khởi công.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận: 

- Chủ đầu tư;
- Phòng KT&HT huyện;
- UBND xã Tân Hà;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
Nguyễn Hòa Bình

**CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

*Tân Châu, ngày.....tháng.....năm.....*

**CHỦ TỊCH**

**BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH**

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: 34./GPXD ngày 29/9/2024 của UBND huyện Tân Châu)



- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Miền Đông Nam.
- Tên dự án: Trang trại chăn nuôi gà theo mô hình trại lạnh khép kín.
- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 11, thửa đất số 17, tờ bản đồ số 28, tại ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Diện tích mặt đất sử dụng: 67.394,8m<sup>2</sup>.

STT	Hạng mục	Số lượng	Rộng (m)	Dài (m)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Số tầng
<b>I CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH CHÍNH</b>							
1	Chuồng nuôi gà (02 tầng)	8	18,00	100,00	14.400,00	28.800,00	2
<b>II CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ</b>							
2	Trạm điện	1	5,00	5,00	25,00	25,00	1
3	Nhà đặt máy phát điện	1	7,00	8,00	56,00	56,00	1
4	Tháp nước 30m <sup>3</sup>	1	3,00	7,20	21,60	21,60	1
5	Kho thức ăn chăn nuôi	16	4,30	4,00	275,20	275,20	1
6	Nền Silo cám	16	4,00	4,00	256,00	256,00	
7	Nhà trực kỹ thuật	2	5,00	5,00	50,00	50,00	1
8	Nhà sát trùng người	3			68,00	68,00	1
8.1	Nhà sát trùng người	1	3,00	12,00	36,00	36,00	1
8.2	Nhà sát trùng người	2	4,00	4,00	32,00	32,00	1
9	Nhà sát trùng xe	2			134,00	134,00	1
9.1	Nhà sát trùng xe	1	4,50	12,00	54,00	54,00	1
9.2	Nhà sát trùng xe	1	5,00	16,00	80,00	80,00	1
10	Trạm cân	1	3,00	10,00	30,00	30,00	
11	Mái che 1	4	4,00	4,00	64,00	64,00	1
12	Nhà bảo vệ	2	5,00	5,00	50,00	50,00	1
13	Mái che 3	3	4,00	5,00	60,00	60,00	1
14	Nhà cách ly	1	5,00	12,00	60,00	60,00	1
15	Nhà ăn + bếp	1	5,00	8,00	40,00	40,00	1
16	Nhà kho	2			45,00	45,00	
			4,00	5,00	20,00	20,00	1
			5,00	5,00	25,00	25,00	1
17	Nhà kỹ thuật	3	4,00	5,00	60,00	60,00	1
18	Nhà làm việc	1	8,00	5,00	40,00	40,00	1
19	Mái che 2	1	5,00	37,00	185,00	185,00	1
20	Giếng khoan	3	4,00	4,00	48,00	48,00	

STT	Hạng mục	Số lượng	Rộng (m)	Dài (m)	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Diện tích sàn (m <sup>2</sup> )	Số tầng
<b>III CÁC CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>							
21	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt				32,50	32,50	
21.1	Bể tự hoại	1	4,00	4,00	16,00	16,00	
21.2	Bể tách dầu mỡ	1	1,50	3,00	4,50	4,50	
21.3	Mương sinh học số 1	1	3,00	4,00	12,00	12,00	
22	Nhà vệ sinh	2	2,00	3,00	12,00	12,00	1
23	Hồ thu gom nước thải trung gian	2	3,00	3,00	18,00	18,00	
24	Hồ chứa nước thải sau xử lý	1	45,00	61,00	2.745,00	2.745,00	
25	Ao thu nước mưa	1	60,00	72,00	4.320,00	4.320,00	
26	Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi				372,00	372,00	
26.1	Hồ lắng	8	3,00	3,00	72,00	72,00	
26.2	Mương sinh học số 2	1	10,00	10,00	100,00	100,00	
26.3	Mương sinh học số 3	1	10,00	10,00	100,00	100,00	
26.4	Hồ chứa nước thải trung gian sau xử lý	2	5,00	10,00	100,00	100,00	
27	Hồ tiêu hủy xác gà (không do dịch bệnh)	2	9,00	3,00	54,00	54,00	
28	Khu đất dự phòng chôn lấp 1	1	30,00	100,00	3.000,00	3.000,00	
29	Khu đất dự phòng chôn lấp 2	1	35,00	62,00	2.170,00	2.170,00	
30	Nhà chứa chất thải thông thường	1	2,00	5,00	10,00	10,00	
31	Nhà chứa chất thải nguy hại	1	4,00	5,00	20,00	20,00	1
32	Nhà chứa phân gà và trâu	1	5,00	12,00	60,00	60,00	1
<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>28.781,30</b>	<b>43.181,30</b>	